

Số: 40/2022/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - **Ngân hàng N**; địa chỉ: Số 02 L, phường Thành C, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Đình T – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành. Ủy quyền lại cho bà Vũ Minh A – Phó giám đốc và bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc A chi nhánh Cầu Giấy – Phòng giao dịch số 10 (Theo văn bản uỷ quyền số: 139/UQ-NHN₀.CG-TH ngày 05/5/2021).

Bị đơn: - Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1980;

HKTT: Đội 08, V, xã Hợp T, huyện M, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: xóm N, Tân P, Đ, Tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản vay và dư nợ và tài sản thế chấp, các bên đều thừa nhận:

Bà Lê Thị T đã ký Hợp đồng tín dụng số: 15.2016/HĐTD ngày 08/4/2016 với Ngân hàng N vay số tiền là: 1.400.000.000đ (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm triệu đồng*). Mục đích vay làm kinh tế gia đình; Lãi suất theo thỏa thuận là 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số: 24-1, tờ bản đồ số: 23, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số CB 834358 cấp ngày 09/3/2016 mang tên Lê Thị T số vào sổ cấp GCN: 00868, do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 09/03/2016. Cấp cho bà Lê Thị T. Đã được công chứng thế chấp số 107/2016/HĐ-THC quyền số 01. VP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/4/2016 tại văn phòng công chứng Hòa Nam, và được xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Mỹ Đức đã đăng ký thế chấp ngày 06/4/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Tám đã trả nợ được số tiền là 235.136.841 đồng, trong đó trả nợ gốc là 158.000.000 đồng, trả lãi được 77.136.841 đồng, sau đó đã vi phạm hợp đồng tín dụng về trả nợ. Số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/6/2022 là **2.248.579.442** (*bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn tám triệu, năm trăm bảy chín nghìn, bốn trăm bốn hai đồng*). Cụ thể: Nợ gốc là **1.242.000.000** đồng, nợ lãi tồn đọng là **1.026.679.042** đồng, nợ lãi trong hạn: **790.103.417** đồng và các khoản nợ lãi quá hạn là: **236.575.625** đồng. Kể từ ngày 17/6/2022 bà Tám vẫn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà Lê Thị T trả hết khoản nợ này tại Ngân hàng N.

Về phương án trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm: Hai bên thống nhất trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm như sau:

3. Khi quyết định công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì bà tám phải thanh toán toàn bộ khoản dư nợ cả gốc và lãi, lãi phát sinh cho ngân hàng Ngân hàng N. Trong trường hợp bà Lê Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì, Ngân hàng N được đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là: quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số: 24-1, tờ bản đồ số: 23, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số CB 834358 cấp ngày 09/3/2016 mang tên Lê Thị T số vào sổ cấp GCN: 00868, do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 09/03/2016. Cấp cho bà Lê Thị T. Đã được công chứng thế chấp số 107/2016/HĐ-THC quyền số 01. VP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/4/2016 tại văn

phòng công chứng Hòa Nam, và được xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Mỹ Đức đã đăng ký thế chấp ngày 06/4/2016 để trả nợ vào khoản vay này của bà Tám cho ngân hàng.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì bà Tám vẫn phải tiếp tục thanh toán nốt phần dư nợ còn lại cho ngân hàng.

ễn phí: Các bên thống nhất thỏa thuận bị đơn chịu toàn bộ án phí. Bị đơn có xác nhận là hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 302/GCN-HN.HCN ngày 05/01/2022 của ủy ban nhân dân xã Tân Pheo, tỉnh Hòa bình, Chi Tám có yêu cầu xin miễn toàn bộ án phí được chấp nhận.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền đã nộp tạm ứng án phí là **36.000.000** đồng theo biên lai số 0038770 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án ND Tp. Hà Nội.*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THA Mỹ Đức;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng